

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 559/2018/HS-PT

Ngày: 29/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân.

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Văn Lệ

2. Bà Lê Kim Loan

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Diễm Khanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 486/2018/HSPT ngày 26/10/2018 đối với bị cáo Bùi Đăng Quang A, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5309/2018/QĐXXPT-HS ngày 08/11/2018, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 74/2018/HS-ST ngày 18/9/2018 của Tòa án nhân dân Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Bùi Đăng Quang A** (tên gọi khác: Bé Nhỏ); giới tính: nam; sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 59/28 đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: xe ôm; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: (không rõ); họ tên mẹ: Đặng Thị E;

Tiền án, tiền sự (không có);

Bắt, tạm giam: 10/5/2018;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại: Bà **Lê Thị Cẩm G**, sinh năm 1979; nơi đăng ký thường trú: 60B đường Linh Trung, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào buổi sáng ngày 10/01/2017, Bùi Đăng Quang A điều khiển xe máy Honda Wave mang biển số 61D1-216.63 đi trên nhiều tuyến đường thuộc địa phận Quận D với mục đích cướp giật tài sản. Khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, A phát hiện chị Lê Thị Cẩm G đang đứng trước nhà số 81 đường Trần Bình Trọng, Phường 1, Quận 5, trên tay chị G đang cầm 1 điện thoại di động hiệu Mobistar. A quay đầu xe, chạy áp sát vị trí chị G đang đứng, bất ngờ dùng tay trái giật chiếc điện thoại của chị G. Sau đó, A tăng ga để bỏ chạy. Lúc này, Tổ trình sát hình sự Công an Quận D đang làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện được và truy đuổi A. A điều khiển xe đến ngã tư ngã tư giao nhau giữa đường Lê Hồng Phong và đường Trần Hưng Đạo thuộc địa phận Phường M, Quận D thì bị ngã nên làm rơi chiếc điện thoại của chị G xuống đường. A bỏ lại xe và tiếp tục chạy bộ. Trên đường bỏ chạy, A lấy 1 con dao cán gỗ, dài khoảng 30cm trong 1 quán nước bên lề đường để làm hung khí chống trả người truy đuổi. Khi bị mọi người truy đuổi, A cầm dao quơ qua quơ lại hăm dọa. Sau đó, A chạy vào nhà anh Lưu Tô L ở địa chỉ Phường M, Quận D, A nói với anh L rằng A đang bị gang hồ đuổi đánh nên vào nhà anh L để lẩn tránh. A cởi bộ đồ đang mặc và mượn đồ của anh L mặc vào, rồi mượn anh L một chiếc kéo và tự cắt tóc của mình nhằm thay đổi nhân dạng, tránh bị phát hiện. Sau đó, A đi ra khỏi nhà anh L và để lại 1 chiếc quần, 1 chiếc áo, 1 chiếc nón vải, 1 nón bảo hiểm, 1 băng vải màu đỏ và 1 con dao ở nhà anh L.

Ngày 06/02/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận D, ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt tạm giam đối với A. Tuy nhiên, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Quận D không phê chuẩn Lệnh bắt tạm giam đối với A.

Ngày 06/10/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận D ra Quyết định Tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự.

Ngày 27/11/2017, Cơ quan điều tra đã tiến hành đưa A đi giám định tâm thần.

Theo kết luận giám định số 4672/KLGD ngày 08/12/2017 của Trung tâm pháp y Tâm thần Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh thì: “Trước, trong và sau khi gây án ngày 10/01/2017 và hiện tại, Bùi Đăng Quang A đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Đến ngày 19/01/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận D ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án. Ngày 26/01/2018, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Quận D ra Quyết định phê chuẩn Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam.

Ngày 29/01/2018, Công an địa phương đến nhà A để thực hiện Lệnh bắt tạm giam nhưng không thực hiện được vì A và gia đình đã bán nhà, đi khỏi địa phương, đi đâu không rõ.

Ngày 19/4/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận D ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, Tạm đình chỉ điều tra bị can và ra Lệnh truy nã đối với A.

Ngày 10/5/2018, A bị bắt.

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 20/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Bùi Đăng Quang A về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (Bộ luật hình sự năm 1999).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 74/2018/HS-ST ngày 18/9/2018 của Tòa án nhân dân Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Đăng Quang A phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm d và đ khoản 2 Điều 136; Điều 33; Điều 45; điểm g, p khoản 1 và 2 Điều 46, điểm o khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999,

Xử phạt Bùi Đăng Quang A 3 năm 6 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2018.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, tuyên quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự.

Ngày 28/9/2018, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung: Mức án 3 năm 6 tháng tù giam là quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Việc Tòa án nhân dân Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d và đ khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức án 3 năm 6 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có căn cứ để xác định: Vào Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/01/2017, trong lúc chị Lê Thị Cẩm G đang đứng trước nhà số 81 đường Trần Bình Trọng, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Bùi Đăng Quang A đã có hành vi điều khiển xe máy mang biển số 61D1-216.63 chạy áp sát chị G và giật chiếc điện thoại mà chị G đang cầm trên tay rồi tăng ga bỏ chạy.

Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng vì động cơ tư lợi nên vẫn cố ý vi phạm.

Đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Trong lúc bỏ chạy, bị cáo có hành vi xảo quyệt, hung hãn nhằm trốn tránh, đó là: dùng dao đe dọa người truy bắt; vào nhà anh Lưu Tô L, nói dối anh L là bị giang hồ truy đuổi, mượn quần áo của anh L để mặc, tự cắt tóc mình để thay đổi nhân dạng và trốn thoát. Do vậy, cần áp dụng điểm o khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 để tăng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại; hoàn cảnh gia đình có mẹ bị bệnh thần kinh. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Như đã nhận định: Trong lúc chạy trốn, bị cáo đã dùng dao đe dọa lực lượng truy bắt. Hành vi vừa nêu được xác định là “hành vi hung hãn nhằm trốn tránh”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo chưa có hành động hành hung người truy bắt mà chỉ dừng lại ở mức độ đe dọa. Do vậy, theo đề nghị của Viện kiểm sát, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo có hành vi “hành hung để tẩu thoát” và áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 136 để kết án đối với bị cáo là chưa chính xác, cần rút kinh nghiệm.

[3]. Về việc bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm có thiếu sót trong việc áp dụng pháp luật như đã nêu. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo có mức độ nguy hiểm cao, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không nêu ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm 74/2018/HS-ST ngày 18/9/2018 của Tòa án nhân dân Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố bị cáo Bùi Đăng Quang A phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 136; điểm o khoản 1 Điều 48, điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt Bùi Đăng Quang A 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2018.

2. Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND Quận D; (1)
- PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam (1)
- Đường sự: (1)
- Chi Cục THA Quận D; (1)
- TAND Quận D; (2)
- Công an Quận D; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (22). (4)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huân